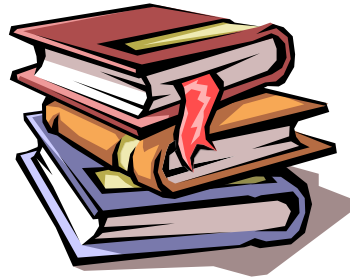


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 07

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 18 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được ý nghĩa của bài : khen ngợi sự thông minh ,tình cảm gắn bó đáng quý của loài cá heo với con người.
- Đọc lưu loát toàn bài ; biết đọc đúng những từ phiên âm nước ngoài ; biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể sôi nổi , hồi hộp
- **Phản liên hệ thực tế tích hợp dạy học môn Đạo đức. Tích hợp bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật: Bảo vệ loài cá heo.**
- Giáo dục HS tình cảm yêu thiên nhiên , thấy được mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với thiên nhiên . Phát triển phẩm chất chăm học, chăm làm, tự tin trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kỹ năng thuyết trình.

* Theo công văn 3799:

- *Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện*
- *Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, tranh, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
4'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS tổ chức thi đọc nối tiếp đoạn bài <i>Tác phẩm của Si-le và tên phát xít</i> và trả lời câu hỏi.- GV nhận xét- Nêu chủ điểm sẽ học.- Giới thiệu bài: Những người bạn tốt.	<ul style="list-style-type: none">- HS thi đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi- HS nghe- HS nghe- HS ghi vở	Máy tính
8'	B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS đọc toàn bài- Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm- Nêu chú giải.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS chia đoạn: 4 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)	Máy tính

	<p>Hoạt động luyện đọc: MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc theo cặp . - 1 HS đọc toàn bài. - GV đọc mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc PM ZOOM: + 4HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó + 4 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó - HS đọc chú giải. - HS đọc theo cặp. - 1 HS đọc. - HS theo dõi. 	
<p>9’</p>	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành. 1. Tìm hiểu bài: MT: Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: - Chuyện gì đã xảy ra với nghệ sĩ tài ba A- ri- ôn? - Điều kì lạ gì xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát giữa biệt cuộc đời? - Qua câu chuyện trên em thấy đàn cá heo đáng yêu và đáng quý ở chỗ nào? - Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thủy thủ và đàn cá heo với nghệ sĩ A-ri-ôn? - Những đồng tiền khắc hình một con heo cõng người trên lưng có ý nghĩa gì? - Em có thể nêu nội dung chính của bài? - GV ghi nội dung lên bảng - Ngoài câu chuyện trên em còn biết những chuyện thú vị nào về cá heo? 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài qua PM ZOOM, trả lời câu hỏi trong SGK, sau đó báo cáo kết quả: + Ông đạt giải nhất ở đảo Xi- xin với nhiều tặng vật quý giá. Trên chiếc tàu chở ông về, bọn thủy thủ đòi giết ông. Ông xin được hát bài hát mình yêu thích nhất và nhảy xuống biển. + Đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn khi ông nhảy xuống biển và đưa ông về đất liền nhanh hơn tàu. + Cá heo là con vật thông minh tình nghĩa, chúng biết thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ và biết cứu giúp người khi gặp nạn. + Đám thủy thủ tuy là người nhưng vô cùng tham lam độc ác, không biết chân trọng tài năng. Cá heo là loài vật nhưng thông minh, tình nghĩa 	<p>Máy tính</p>

			<p>+ Những đồng tiền khắc hình một con heo công người trên lưng thể hiện tình cảm yêu quý của con người với loài cá heo thông minh.</p> <p>+ Câu chuyện ca ngợi sự thông minh tình cảm gần bó của loài cá heo đối với con người .</p> <p>- Vài HS nhắc lại</p> <p>+ Cá heo biểu diễn xiếc, cá heo cứu các chú bộ đội, cá heo là tay bơi giỏi nhất...</p>	
6'	<p>2. Luyện đọc diễn cảm: MT: HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.</p>	<p>- Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp toàn bài</p> <p>- HS đọc diễn cảm đoạn 3</p> <p>- GV treo bảng phụ có viết đoạn văn</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- Luyện đọc theo cặp</p> <p>- HS thi đọc</p>	<p>- 4 HS đọc</p> <p>- HS đọc diễn cảm</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- HS thi đọc, lớp theo dõi và nhận xét chọn ra nhóm đọc hay nhất qua phần mềm Menti</p>	Máy tính
3'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.</p>	<p>- Em thấy A-ri-ôn là người như thế nào ?</p> <p>- Em có thể làm gì để bảo vệ các loài cá heo cũng như các loài sinh vật biển khác ?</p>	<p>- HS nêu</p> <p>-HS nêu</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Đạo đức**

Tên bài học: **TÌNH BẠN**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 18 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được những việc làm, biểu hiện của cách cư xử tốt với bạn bè xung quanh trong cuộc sống hàng ngày.
- HS vận dụng được những việc làm, biểu hiện đó để luôn có một tình bạn đẹp.
- HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề, hợp tác.
- Giáo dục HS thân ái, đoàn kết với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGDĐT.
2. Học sinh : SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi - Em là làm những gì để thể hiện lòng biết ơn tổ tiên, ông bà gia đình? - GV nhận xét - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Nhận xét - Lắng nghe - Ghi bài 	Máy tính
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới <i>*HĐ1: Thảo luận nhóm</i> MT: Trẻ em cũng cần có bạn bè và có quyền được tự do kết giao bạn bè	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho tập thể lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”. GV đưa câu hỏi: - <i>Bài hát nói lên điều gì?</i> - <i>Lớp chúng ta có vui như vậy không?</i> - <i>Điều gì sẽ xảy ra nếu xung quanh chúng ta không có bạn bè?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát - Nhiều HS trả lời - Nhận xét 	Máy tính

		- Trẻ em có quyền được tự do kết bạn không? Em biết điều đó từ đâu? GV kết luận: Ai cũng cần có bạn bè.		
8'	*HD2: Tìm hiểu nội dung truyện “Đôi bạn” MT : Bạn bè cần phải biết thương yêu, đoàn kết giúp đỡ nhau, nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn	- GV đọc 1 lần truyện - Yêu cầu HS đóng vai theo nội dung truyện GV nêu từng câu hỏi SGK GV kết luận => Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì?	- 3HS tham gia đóng vai trên Zoom - 1HS đọc 2 câu hỏi SGK - HS trả lời – Nhận xét - HS trả lời => HS đọc ghi nhớ	Máy tính
5'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành MT: Biết liên hệ bản thân.	- Yêu cầu HS trao đổi cặp - Sau mỗi yêu cầu GV cho - - GV nhận xét, kết luận	- 1HS đọc đề - HS làm việc cá nhân trình bày - HS tự liên hệ bản thân	Máy tính
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Em hãy nêu 1 biểu hiện của tình bạn đẹp? Theo em như thế nào là người bạn tốt ? GV nhận xét – kết luận VN: Suu tầm truyện ca dao, tục ngữ, bài hát về chủ đề tình bạn. CBBS : Tình bạn (Tiếp theo)	- Nhiều HS trả lời	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Lịch sử

Tên bài học: **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

Tuần: 7 - Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 18 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.
- Đảng ra đời là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu thời kỳ Cách Mạng, nước ta có sự lãnh đạo đúng đắn, giành nhiều thắng lợi to lớn
- Học sinh có kĩ năng phân tích tổng hợp kiến thức.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực:
 - + Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - + Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và Hoạt động hình thành kiến thức mới Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất: Ghi nhớ công ơn của Đảng Cộng Sản Việt Nam và Bác Hồ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tổ chức trò chơi "hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hãy nêu những khó khăn của Nguyễn Tất Thành khi dự định ra nước ngoài? + Tại sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước? + Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào ? + Anh đi trên con tàu nào ? + Trên tàu anh làm công việc gì ? - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe 	Máy tính

		- Giới thiệu bài	- HS ghi vở	
7'	<p>B. Hoạt động khám phá, hình thành kiến thức.</p> <p>*Hoạt động1: <i>Hoàn cảnh đất nước 1929 và yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</i> MT: Biết Đảng CSVN được thành lập ngày 3- 2 - 1930. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng: + Thống nhất ba tổ chức cộng sản. + Đề ra đường lối cho CM Việt Nam.</p>	<p>- Học sinh trả lời câu hỏi: + Theo em, nếu để lâu dài tình hình mất đoàn kết, thiếu thống nhất trong lãnh đạo sẽ có ảnh hưởng thế nào tới cách mạng Việt Nam? + Tình hình nói trên đã đặt ra yêu cầu gì? + Ai là người có thể đảm đương việc hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một tổ chức duy nhất? Vì sao? - Học sinh báo cáo kết quả thảo luận trên phần mềm ZOOM - GV kết luận.</p>	<p>- HS hoạt động theo nhóm chia trên ZOOM - Lực lượng cách mạng Việt Nam phân tán và không đạt thắng lợi. - Hợp nhất các tổ chức cộng sản. - Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vì người có uy tín trong phong trào cách mạng. - 3 học sinh lần lượt nêu ý kiến - Nhóm trưởng nhóm điều khiển nhóm TLCH, báo cáo kết quả - Đầu xuân 1930, tại Hồng Kông</p>	Máy tính
8'	<p>*Hoạt động 2: <i>Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam:</i></p>	<p>- Cho HS thảo luận nhóm trên ZOOM theo câu hỏi: + Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam được diễn ra ở đâu, vào thời gian nào? + Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì? + Nêu kết quả của hội nghị? + Tại sao chúng ta phải tổ chức hội nghị ở nước ngoài và làm việc trong hoàn cảnh bí mật ? - KL: Nguyễn Ái Quốc chủ</p>	<p>- Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh bí mật, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. - Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.</p>	Máy tính

		trì hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam ở Hồng Công.		
6'	*Hoạt động 3: <i>Ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</i>	- Sự thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng CSVN đã đáp ứng được yêu cầu gì của cách mạng Việt Nam? + Khi có Đảng, cách mạng Việt Nam phát triển thế nào? - Kết luận: Ngày 3-2-1930 ĐCSVN ra đời. Từ đó cách mạng Việt Nam có Đảng lãnh đạo và giành được những thắng lợi vẻ vang	- Đảm bảo an toàn. - Cách mạng Việt Nam có người lãnh đạo, tăng thêm sức mạnh, thống nhất lực lượng... - Giành được thắng lợi vẻ vang.	Máy tính
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.	- Về nhà sưu tầm tư liệu nói về hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. - Em có thể làm gì để bảo vệ các loài cá heo cũng như các loài sinh vật biển khác ?	- HS nghe và thực hiện	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Địa lí**

Tên bài học: **ÔN TẬP**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 18 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.
 - Biết hệ thống hóa các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn
 - Nắm kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam.
- * CV3969: Không yêu cầu hệ thống hoá, chỉ cần nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam: địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất, rừng*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính, BGĐT.
2. Học sinh : đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Em hãy trình bày về các loại đất chính ở nước ta. + Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn. + Nêu một số tác dụng của rừng đối với đời sống của nhân dân ta. - GV nhận xét - Giới thiệu bài	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
20'	B. Hoạt động luyện tập,	<i>*Hoạt động1: Thực hành một số kĩ năng địa lí liên quan đến</i>	- HS thực hành - Nhận xét bạn làm	

	<p>thực hành MT: Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.</p>	<p><i>các yếu tố địa lí tự nhiên Việt Nam</i> - GV tổ chức HS làm việc cùng làm các bài tập thực hành, sau đó GV theo dõi, giúp đỡ các cặp HS gặp khó khăn. - Trình bày kết quả - GV nhận xét *Hoạt động 2: Ôn tập về đặc điểm của các yếu tố địa lí tự nhiên VN - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận để hoàn thành bảng thống kê. - GV theo dõi các nhóm hoạt động, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - GV gọi một nhóm lên trình bày. - GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời cho HS.</p>	<p>đúng/sai và sửa cho bạn nếu bạn sai. - HS trình bày - HS nêu vấn đề khó khăn và nhờ GV giúp đỡ, nếu có. - 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi bổ sung</p>	<p>Máy tính</p>
<p>Các yếu tố tự nhiên</p>	<p>Đặc điểm chính</p>			
<p>Địa hình</p>	<p><i>Trên phần đất liền của nước ta: $\frac{3}{4}$ DT là đồi núi, $\frac{1}{4}$ DT là ĐB</i></p>			
<p>Khoáng sản</p>	<p><i>Nước ta có nhiều loại khoáng sản như than, a-pa-tít, bô-xít, sắt, dầu mỏ,... trong đó than là loại khoáng sản có nhiều nhất .</i></p>			
<p>Khí hậu</p>	<p><i>Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa. Khí hậu có sự khác biệt giữa miền Nam và miền Bắc. Miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm có hai mùa mùa mưa và mùa khô rõ rệt.</i></p>			
<p>Sông ngòi</p>	<p><i>Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc nhưng ít sông lớn. Sông có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.</i></p>			
<p>Đất</p>	<p><i>Nước ta có hai loại đất chính: Phe-ra-lit màu đỏ hoặc đỏ vàng tập trung ở vùng núi.Đất phù sa màu mỡ tập trung ở ĐB.</i></p>			
<p>Rừng</p>	<p><i>Nước ta có nhiều loại rừng nhưng chủ yếu có hai loại chính: Rừng rậm nhiệt đới tập trung ở vùng nhiệt đới. Rừng ngập mặn ở các vùng ven biển.</i></p>			
<p>5'</p>	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm MT:</p>	<p>- Em phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn, phát triển các đảo và quần đảo ở nước ta, trân trọng chủ quyền biển đảo của quốc</p>		<p>Máy tính</p>

	- Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo.	gia ?		
--	---	-------	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **TỪ NHIỀU NGHĨA**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 19 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hiểu thế nào là từ nhiều nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ nhiều nghĩa .
- HS phân biệt được nghĩa gốc , nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa trong một số câu văn.
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính, BGĐT

2. **Học sinh:** Sách giáo khoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Tìm và đặt câu với 1 cặp từ đồng âm. Nhận xét	- 2 HS trả lời	
2'	* GTB	- Nêu mục đích yêu cầu		
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD1: Phân nhận xét - BT1: Nói nghĩa để xác định nghĩa gốc	- Nêu yêu cầu? - Nhận xét - Chốt: Các nghĩa trên => nghĩa gốc	- Đọc yêu cầu - Làm miệng - 1HS nhắc lại toàn bài	
	- Bài tập 2: Xác định nghĩa chuyển	- Nhận xét KT: Nghĩa trên => nghĩa chuyển	- Đọc yêu cầu - Thảo luận cặp – trình bày	
	- Bài tập 3: Phân biệt sự khác nhau giữa nghĩa	- Nhận xét KL: Các từ trên là từ nhiều nghĩa - Từ nhiều nghĩa là gì? khác	- Đọc yêu cầu - HS trả lời	

	gốc và nghĩa chuyên	từ đồng âm		
10'	HD2: Ghi nhớ HD3: Luyện tập - Bài tập 1: MT: Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyên của một số từ nhiều nghĩa	=> Ghi nhớ - Yêu cầu gạch 1 gạch từ mang nghĩa gốc, 2 gạch mang nghĩa chuyên Chốt kết quả đúng	- Đọc ghi nhớ - Đọc yêu cầu - Làm việc cá nhân nhiều HS trả lời – NX => Đọc lại bài đúng	
	- Bài tập 2: MT:Biết tìm VD về từ nhiều nghĩa	- Nêu yêu cầu khác yêu cầu BT1=> chú ý phân biệt nhiều nghĩa-đồng âm - Chốt ý	- Đọc yêu cầu - Làm việc cặp - trình bày – nhận xét	
5'	C: Vận dụng, trải nghiệm:	- Từ nhiều nghĩa là gì? Từ loại của từ nhiều nghĩa - Nhận xét tiết học	-Nhiều hs trả lời -Lắng nghe	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 19 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.
- Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.
- HS cả lớp làm được bài 1,2 .
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, máy tính
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Ôn lại KT đã học về PS, hỗn số, PSTP	Các em đã được học những loại số gì? Nêu VD về STN, PS, hỗn số? Nhận xét - Thế nào là PSTP? Cho một vài ví dụ về PSTP	HS trả lời	
2'	Giới thiệu bài	- Nêu mục đích yêu cầu		
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới. Giới thiệu khái niệm về số TP MT: Có khái niệm ban đầu về STP (Dạng đơn giản)	GV đưa bảng kẻ sẵn SGK trên Slide GV hướng dẫn VD: - Có 0 m 1 dm tức máy 1dm? GV chiếu slide $1\text{ dm} = \frac{1}{10}\text{ m}$ GV giới thiệu 1 dm hay $\frac{1}{10}\text{ m}$ còn được viết thành 0,1 m. Tương tự với 0,01 m; 0,0001 m.	HS quan sát HS tự rút ra nhận xét HS trả lời HS theo dõi	Máy tính

		<p>– Các PS $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{1000}$ còn được gọi là PS gì? GV giới thiệu và viết bảng: 0,1 đọc là không phẩy một. Giới thiệu tương tự với 0,01; 0,001. GV giới thiệu các số: 0,1; 0,01; 0,001 là số thập phân *Tương tự với bảng b để HS nhận ra được các số 0,5 ; 0,07 ; 0,009 cũng là số thập phân. GV nhận xét, rút ra quy tắc SGK</p>	<p>HS trả lời => HS đọc lại - HS đọc SGK</p>	
7'	<p>C.Hoạt động luyện tập Thực hành Bài 1: MT: Đọc PSTP, STP trên tia số</p>	<p>GV tổ chức HS trả lời nối tiếp VD: HS1 đọc $\frac{1}{10}$ HS2 đọc 0,1GV nhận xét Chốt KT: - Nêu nhận xét về STP và PSTP tương ứng - Nhắc lại cách đọc STP</p>	<p>HS đọc yêu cầu HS làm miệng Nhận xét - HSTL câu hỏi</p>	Máy tính
5'	<p>Bài 2: Viết số TP theo mẫu MT: Giúp HS biết cách viết từ PSTP sang STP</p>	<p>- Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài GV quan sát + Gọi HS chữa bài + Nhận xét + Chốt đáp án Chốt KT – Nêu cách chuyển PSTP thành số TP</p>	<p>– HS đọc yêu cầu – HS phân tích mẫu – HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét - HSTL câu hỏi</p>	Máy tính
5'	<p>Bài 3: Viết PSTP, STP vào chỗ chấm MT:Cách viết từ STP sang PSTP và từ PSTP sang STP</p>	<p>- Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát – GV tổ chức chữa nối tiếp – GV nhận xét+ Chốt đáp án Chốt : Cách Viết PSTP, STP</p>	<p>– HS đọc yêu cầu – HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét</p>	Máy tính
3'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.</p>	<p>- Bài học hôm nay cần nhớ KT gì ?</p>	<p>– HS TLCH - HS làm bài ra</p>	Máy tính

	MT: Củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.	* Đổi ra đơn vị đo là m dưới dạng PSTP và STP 12cm; 123mm; 23mm; 9dm; 399mm. -Nêu cách viết từ PSTP sang STP – Nhận xét tiết học – Xem lại bài tập chuẩn bị bài sau : Khái niệm số thập phân (tiếp).	nháp	
--	--	---	------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 19 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn trong BT2, BT3. Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1).
- Viết văn hay hơn, để phát triển ngôn ngữ cá nhân.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

+ Giáo dục học sinh lòng ham thích văn học.

*GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: Ngữ liệu dùng để Luyện tập (Vịnh Hạ Long) có nội dung giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, máy tính, bảng phụ, máy tính.

2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A.Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Thi kể về các địa danh về sông nước ở Việt Nam	- 3 HS kể - Lắng nghe	Máy tính
2'	Giới thiệu bài	Cách lập dàn ý chi tiết để viết một bài văn		
8'	B.Hoạt động luyện tập, thực hành: Bài 1: Đọc & TLCH MT: HS biết TLCH theo yêu cầu và cảm nhận bài văn	- Tổ chức HĐ nhóm zoom - YC trả lời các câu hỏi cuối đoạn văn - Gọi HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi + Xác định các phần mở bài, thân bài, k bài của bài văn trên. + Phần thân bài gồm có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả những gì? (Gồm 3 đoạn:	- HS chia nhóm zoom, đọc từng đoạn văn - HS đọc đoạn văn <i>Vịnh Hạ Long</i> -1 HS đọc, các HS khác trả lời câu hỏi + Mở bài: <i>Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh</i>	Máy tính

		<p>Đoạn 1: Tả sự kỳ vĩ của thiên nhiên HL</p> <p>Đoạn 2: Tả vẻ duyên dáng của VHL</p> <p>Đoạn 3: Tả nét riêng biệt, hấp dẫn...)</p> <p>+ Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn văn và trong cả bài?</p> <p>GV: VHL có những nét đẹp, lạ kỳ mà chỉ riêng HL mới có...</p>	<p>+ Thân bài: <i>Cái đẹp của Hạ Long ...</i></p> <p>+ Kết bài: Núi non, sông nước...</p> <p>- HS trả lời</p>	
7'	<p>Bài 2: Gọi HS đọc YC của bài tập</p> <p>MT: HS biết lựa chọn câu mở đoạn</p>	<p>- YC HS thảo luận theo nhóm zoom</p> <p><i>Gợi ý: Các em đọc thật kỹ đoạn văn và các câu mở đoạn cho sẵn, điền nhằm từng câu vào chỗ trống xem câu mở đoạn nào khớp với các câu tiếp theo, câu mở đoạn phải liên kết được chú ý với các câu sau, bao trùm được ý miêu tả của cả đoạn</i></p> <p>Gọi HS trình bày sự lựa chọn của mình và giải thích tại sao chọn như vậy. YC HS khác có ý kiến bổ sung</p> <p>- Nhận xét câu trả lời đúng</p> <p>- Gọi HS đọc 2 đoạn văn đã hoàn chỉnh</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- Các nhóm zoom thảo luận theo hướng dẫn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>HS lần lượt nêu ý kiến về từng đoạn, các HS khác bổ sung. Cả Lớp thống nhất.</p> <p>- HS trả lời đoạn 1, 2 đã hoàn chỉnh</p>	Máy tính.
7'	<p>Bài 3: Gọi HS đọc YC của bài</p> <p>MT: HS biết viết câu mở đoạn</p>	<p>- YC HS tự làm bài</p> <p>- Nhắc HS: Có thể viết câu mở đoạn cho 1 trong 2 đoạn văn trên hoặc cả hai. Mở đoạn chúng ta có thể viết từ 1 đến 2 câu.</p> <p>- GV đi hướng dẫn những HS gặp KK</p> <p>- Gọi 2 HS lên bảng đọc. GV nhận xét</p> <p>- Gọi 3 HS dưới Lớp đọc câu mở đoạn của mình. GV nhận xét.</p>	<p>- 1 HS đọc thành tiếng trước lớp</p> <p>- HS làm vào vở</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 3 HS đọc bài trước Lớp. Cả Lớp theo dõi và nêu nhận xét</p>	Máy tính
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	<p>Y/c 1 số HS đọc bài.</p> <p>- YCHS Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: những kiến thức đã học</p>		

		để viết văn hay hơn, phát triển ngôn ngữ cá nhân. Nhắc HS chuẩn bị bài sau		
--	--	---	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **TIẾNG ĐÀN BA – LA – LAI – CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 20 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu được ý nghĩa bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình-sức mạnh của những người chinh phục dòng sông và sự gắn bó , hòa quyện giữa con người với thiên nhiên.
- Đọc lưu loát toàn bài , đọc đúng nhịp của thể thơ tự do ; biết đọc diễn cảm bài thơ, thể hiện niềm xúc động của tác giả khi nghe tiếng đàn trong đêm trăng,ngắm sự kì vĩ của công trình thủy điện sông Đà,mơ tưởng về một tương lai tốt đẹp khi công trình hoàn thành
- Giáo dục HS tôn trọng , giữ gìn tình hữu nghị.Phát triển phẩm chất đoàn kết, yêu thương, tự tin trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kĩ năng thuyết trình.

* **CV 3799:** Chú ý hình ảnh thơ

* **CV 3969:** HS tự học thuộc lòng ở nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, máy tính, bảng phụ, máy tính.

2. Học sinh : SGK, vở, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho	- Gọi HS đọc bài: Những người bạn tốt và trả lời câu hỏi kết hợp nêu ý nghĩa của bài - GV chốt kiến thức	- 2HS đọc bài và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét	
2'	* Giới thiệu bài	- Giới thiệu công trình thủy điện Hoà Bình bài đọc	Lắng nghe ghi tên bài vào vở	Máy tính
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD 1: Luyện đọc đúng MT: Đọc , ngắt nghỉ đúng, hiểu	- Gọi 1HS đọc toàn bài - Gọi HS đọc theo khổ - GV sửa phát âm cách ngắt nghỉ và giải nghĩa một số từ khó - GV đọc mẫu toàn bài	- 1HS đọc toàn bài - Đọc nối khổ, kết hợp giải nghĩa từ ở phần chú giải ứng với từng đoạn - Đọc theo cặp 1HS đọc lại toàn	Máy tính

	<p>nghĩa của từ. - Đọc nối khổ thơ - Đọc từ khó: - Tìm hiểu nghĩa từ xe ben, Sông Đà, Ba- la -lai- ca</p>		bài	
8'	<p>*HD2: Tìm hiểu bài Ý 1: Vẻ đẹp kỳ vĩ của thiên nhiên Ý 2: Sức mạnh con người chinh phục dòng sông</p>	<p>GV nêu câu hỏi + Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh một đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động trên công trường sông Đà? + Tìm một h/ ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà? => chốt ý 1 + Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá? Giảng hình ảnh " Biển sẽ nằm bờ ngõ giữa cao nguyên " => chốt ý 2 + Bài thơ muốn nói với các con điều gì? Chốt ND chiếu slide: <i>Ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình, sức mạnh của những người đang chinh phục dòng sông và sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên</i></p>	<p>- 2 HS đọc bài và trả lời . - HS đọc và TL + Đọc + TL - 1HS nêu, lớp ghi vở</p>	Máy tính
7'	<p>C. Luyện tập, thực hành Luyện đọc diễn cảm khổ cuối và HTL MT Giọng nhẹ nhàng, chậm rãi,</p>	<p>- Chốt cách đọc toàn bài (Chiếu slide) - Nêu đoạn đọc diễn cảm - Đọc mẫu khổ cuối - Tổ chức thi đọc HTL - Nhận xét HS</p>	<p>- 1 HS đọc toàn bài - Phát hiện giọng đọc - Tìm cách đọc khổ thơ diễn cảm - Luyện đọc cặp - Thi đọc diễn cảm</p>	Máy tính

	ngân nga			
3'	D. Vận dụng, trải nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- Chốt KT bài nêu lại ý nghĩa bài thơ- Nhận xét giờ- CBB: Kỳ diệu rừng xanh- Tiếp tục HTL bài thơ	- HS nêu	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (TIẾP THEO)**

Tuần: **7** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 20 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nhận biết ban đầu về khái niệm số thập phân (ở các dạng thường gặp) và cấu tạo của số thập phân.
- Học sinh vận dụng để đọc , viết các số thập phân (ở các dạng đơn giản thường gặp)
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.
- + Giáo dục học sinh say mê học toán. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính

2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
			Hoạt động của HS	
4'	A. Hoạt động mở đầu MT: củng cố cách chuyển PSTP sang STP dạng đơn giản	Chuyển thành STP $\frac{3}{100} = \dots\dots\dots; \frac{4}{1000} = \dots\dots\dots$ GV Nhận xét	- 1HS làm trên Padlet - 1 HS nhận xét	Máy tính
2'	Giới thiệu bài	- Nêu mục đích yêu cầu + chiếu slide	- HS viết vở	
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới. HĐ1: Tiếp tục giới thiệu khái niệm về số TP MT: Nắm được cách chuyển hỗn số sang STP, đọc, viết STP	Ví dụ: GV đưa bảng kẻ sẵn trên slide GV hướng dẫn để HS rút ra nhận xét: - Chuyển 2 m 7 dm thành hỗn số với đơn vị là m? GV chiếu slide $2\text{m } 7\text{dm}$ hay $2\frac{7}{10}\text{ m}$ GV giới thiệu được viết thành 2,7 m. giới thiệu cách đọc Tương tự với 8,56 m; 0,195m	HS quan sát HS trả lời HS đọc HS nhắc lại -HS đọc lại các STP đó. Cho thêm VD về STP	Máy tính

	<p>HD2: Cấu tạo STP MT: Nắm được cấu tạo của STP</p>	<p>GV giới thiệu các số: 2,7; 8,56; 0,195 cũng là số thập phân VD 1: Gv ghi: 8,56 yêu cầu HS đọc số quan sát và hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chữ số trong STP được chia thành? phần ngăn cách với nhau bằng gì? - GV nêu KL và chỉ cho HS 2 phần của STP - Gọi HS chỉ các số của phần nguyên và phần thập phân - VD2: Viết số 90,638 yêu cầu Hs đọc và chỉ rõ các số ở mỗi phần này. - Lưu ý: số 8,56 không nói tắt phần thập phân là “năm sáu” vì thực chất phần thập phân là $\frac{56}{100}$. Số 90,638 phần thập phân là $\frac{638}{1000}$ - GV rút ra KL trong SGK <p>Chốt KT: Mỗi số thập phân có đặc điểm gì khác với số tự nhiên ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số thập phân gồm mấy phần? Đó là những phần nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS TL câu hỏi HS tự nêu phần nguyên phần TP của 2,7; 0,195 - -HS đọc KL trong SGK -HS TL câu hỏi 	
5'	<p>C. Hoạt động luyện tập Thực hành Bài 1: MT: Biết đọc STP</p>	<p>GV tổ chức HS trả lời Chốt KT: Cách đọc và cấu tạo của STP</p>	<p>HS đọc yêu cầu HS làm miệng. HS đọc số và nêu phần nguyên, phần TP của số đó. HS nhận xét</p>	Máy tính
5'	<p>Bài 2: MT: Biết viết hỗn số thành STP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát + Gọi HS chữa bài+ Chốt đáp án 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, 1 HS làm máy tính, HS T bày, trao đổi. N xét -HS TL câu hỏi HS: là phân số thập 	Máy tính

		<p>đúng.</p> <p>Chốt KT: Nêu cách chuyển HS => số TP</p> <p>+ Bất cứ 1 số thập phân nào khi chuyển thành phân số đều được, vì số thập phân có đặc điểm gì?</p> <p>+ Ngược lại khi nào thì có thể chuyển 1 phân số thành 1 số thập phân ?</p>	<p>phân.</p> <p>- HS: khi phân số đó là phân số thập phân hoặc một phân số có thể biến đổi thành số thập phân.</p>	
5'	<p>Bài 3: MT: Biết viết STP thành PSTP</p>	<p>- Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV quan sát+ Gọi HS chữa bài+ Chốt đáp án đúng.</p> <p>Chốt KT: Nêu cách chuyển STP => PSTP?</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét</p>	Máy tính
2'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. MT: củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<p>_ Tiết học này cần nhớ KT gì?</p> <p>a/ Chuyển số thập phân thành phân số hoặc hỗn số 0,05; 0,2 ; 5,128</p> <p>b/ Đổi thành hỗn số: 1/100; ; 123/1000.</p> <p>-Nêu cách chuyển từ STP sang PS hoặc hỗn số? Chuyển từ PSTP sang STP?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- CBBS: hàng STP, đọc, viết STP</p>	<p>-HS TL câu hỏi</p> <p>- HS làm bài ra nháp + TLCH</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **PHÒNG BỆNH VIÊM GAN A**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 20 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A.
- Phân tích, đối chiếu các thông tin về bệnh viêm gan A.
- Tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm thực hiện vệ sinh ăn uống để phòng bệnh viêm gan A.
- * GD BVMT: Con người cần đến không khí, nước uống, thức ăn từ môi trường nên cần phải bảo vệ môi trường.
- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, Hoạt động hình thành kiến thức mới thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người
- Luôn có ý thức thực hiện phòng tránh bệnh viêm gan A, luôn vận động tuyên truyền mọi người cùng tích cực thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính

2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
4'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Tác nhân gây bệnh viêm não là gì? + Bệnh viêm não nguy hiểm như thế nào? + Cách đề phòng bệnh viêm não? - GV nhận xét - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - Muỗi cu-lex hút các vi rút có trong máu các gia súc và các động vật hoang dã rồi truyền sang cho người lành. - Rất nguy hiểm đến tính mạng hoặc tàn tật suốt đời - Tiêm vắc-xin phòng bệnh - Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày - Chuồng gia súc để xa nhà - Làm vệ sinh môi trường xung quanh - HS nghe - HS ghi vở 	Máy tính
6'	B. Hoạt động hình thành kiến thức	<i>Hoạt động 1: Chia sẻ kiến thức</i>		

	<p>MT: - Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A. - Luôn có ý thức thực hiện phòng tránh bệnh viêm gan A, luôn vận động tuyên truyền mọi người cùng tích cực thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. - Yêu cầu HS trao đổi thảo luận. - GV kết luận: Qua dấu hiệu của người mắc bệnh viêm gan A. Có thể phân biệt với viêm gan B, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm do nhóm trưởng điều khiển - Các nhóm thảo luận Bệnh viêm gan A - Rất nguy hiểm - Lây qua đường tiêu hoá - Dấu hiệu: gầy, yếu, sốt nhẹ, đau bụng, chán ăn, mệt mỏi. 	<p>Máy tính</p>
<p>8'</p>		<p>Hoạt động 2: Tác nhân gây bệnh và con đường lây truyền bệnh viêm gan A -Yêu cầu HS đọc thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm phân vai và đọc: <p>- Yêu cầu HS trả lời + Bệnh viêm gan A lây qua đường nào?</p> <p>- GV nhận xét và kết luận về nguyên nhân và con đường lây truyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm, đọc thông tin, phân vai - 1-2 nhóm đọc VD: HS 1: Dẫn truyện HS 3: Cháu bị làm sao vậy chị? HS 1: Mấy tuần nay cháu hơi bị sốt kêu đau bụng bên phải, gàn dạn, cháu chán ăn, cơ thể mệt mỏi HS 3: Chị cần cho cháu đi xét nghiệm máu HS 2: Thưa bác sĩ, bệnh viêm gan A có lây không? HS 3: Bệnh này lây qua đường tiêu hoá - HS nói tiếp nhau trả lời + Lây truyền qua đường tiêu hoá. Vi rút viêm gan A có trong phân người bệnh... từ đó sẽ lây sang người lành khi uống nước lã, thức ăn sống 	
<p>7'</p>		<p>Hoạt động 3: Cách để phòng bệnh viêm gan A - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm + Người trong hình minh hoạ đang làm gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thảo luận, trả lời. 	

		<ul style="list-style-type: none">+ Làm như vậy để làm gì?+ Theo em, khi bị viêm gan A cần làm gì?+ Bệnh viêm gan A nguy hiểm như thế nào?+ Hiện nay có thuốc đặc trị viêm gan A chưa?- Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết- GV kết luận.	<ul style="list-style-type: none">- Làm cho cơ thể gầy yếu, mệt mỏi, chán ăn.- Chưa có thuốc đặc trị.- HS đọc- HS nghe	
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- Gia đình em đã làm gì để phòng bệnh viêm gan A.- GV nhận xét tiết học- Chuẩn bị bài sau	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu- HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 21 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS phân biệt được nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong một số câu văn có dùng từ nhiều nghĩa.
- HS biết đặt câu phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ.
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS	- Từ nhiều nghĩa là gì? - Làm lại BT2 (tiết trước) Nhận xét	- 2HS trả lời	
2'	* Giới thiệu bài	- Nêu mục đích yêu cầu		
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới HD: Hướng dẫn làm bài tập - BT1: Tìm nghĩa của từ “chạy”	- Nêu yêu cầu - Chốt lời giải đúng tìm nhiều nghĩa, NC của từ chạy	- Đọc yêu cầu - Làm cá nhân - Trình bày và trao đổi => 1HS đọc lại toàn bài	Máy tính
5'	- Bài tập 2: Tìm nghĩa chung của từ “chạy” BT1	Từ “chạy” có là từ nhiều nghĩa không? Yêu cầu giải thích vì sao a, c không phải?	- Đọc yêu cầu - HS trả lời - Làm việc cặp-trình bày Giải thích – nhận xét	Máy tính
5'	- <i>Bài tập 3:</i> MT: Biết xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển.	- Căn cứ nào để xác định NG-NC. Yêu cầu gạch 1 gạch dưới từ nghĩa gốc? 2 gạch dưới từ nghĩa chuyển? - Chốt: Nghĩa gốc từ “ ăn ” là gì? Có thể thay từ “ ăn ” trong các câu trên bằng từ khác	- Đọc yêu cầu - Làm việc cá nhân (M) - HS trình bày - nhận xét - HS trả lời	Máy tính

		không?		
5'	- Bài tập 4: MT: Biết đặt câu	- Chú ý: Chỉ đặt câu từ với từng nét nghĩa đã cho?	- Đọc yêu cầu - Làm vở – trình bày N X: Câu đặt đã có từ trước chưa đúng nét nghĩa chưa	Máy tính
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	- Tiết học ôn nội dung gì? - CBBS: MRVT Thiên nhiên	HS trả lời	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC VÀ VIẾT SỐ THẬP PHÂN**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 21 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nhận biết tên các hàng của số thập phân (ở các dạng thường gặp) và quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền nhau.
- Học sinh vận dụng để đọc , viết các số thập phân .
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- + HS yêu môn Toán. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Củng cố cách chuyển từ HS sang STP	Chuyển hỗn số thành STP $3 \frac{1}{10}$; $2 \frac{25}{100}$; $13 \frac{147}{1000}$	- 1HS lên bảng làm - Nhận xét	Máy tính
2'	Giới thiệu bài	- Nêu mục đích yêu cầu + Chiếu slide	- HS ghi vở	
8'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới.. HĐ1: Giới thiệu các hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng, đọc, viết STP MT: Nắm được hàng, giá trị của các chữ số ở các hàng của STP, mối quan hệ giữa các hàng liền nhau.	* GV đưa bảng kẻ sẵn SGK trên Slide - GV hướng dẫn để HS nêu nhận xét: - Phân nguyên của số thập phân gồm các hàng nào? - Phần thập phân của số thập phân gồm các hàng nào? - Nêu nhận xét mối quan hệ giữa 2 hàng liền nhau? * Nêu cấu tạo của STP	HS quan sát - Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau hoặc bằng $\frac{1}{10}$ (tức	Máy tính

	<p>3.HĐ 3: Đọc, viết STP MT: Nắm được cách đọc và viết STP</p>	<p>375; 406?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa các ví dụ về STP, nêu cấu tạo của STP đó, đọc, viết các số TP đó - + Muốn đọc, viết số thập phân ta làm như thế nào? * Rút ra kết luận 	<p>0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cấu tạo và cách đọc, viết STP - HS TL câu hỏi -HS đọc ghi nhớ SGK 	
5'	<p>C. Hoạt động luyện tập Thực hành Bài 1: MT: Biết đọc nêu phần nguyên, phần TP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài+ . -GV tổ chức chữa theo cặp+ Chốt đáp án đúng Chốt KT: Đọc và cấu tạo của STP 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm SGK, HS T bày, trao đổi. N xét 	Máy tính
5'	<p>Bài 2: MT:Biết viết STP</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát+ Gọi HS chữa bài -GV tổ chức thi tiếp nối nhận xét Chốt đáp án đúng. - Cho HS đọc lại các số TP đó Chốt KT: Nêu cách viết STP? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét - HS TL câu hỏi. 	Máy tính
5'	<p>Bài 3: MT: Biết viết các STP thành hỗn số</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài, phân tích đề - Yêu cầu HS làm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày, trao đổi. N xét 	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát + Gọi HS chữa bài Giải thích cách làm Chốt KT: Nêu cách chuyển từ STP thành hỗn số và ngược lại 		
2'	<p>D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.</p> <p>MT: Củng cố kiến thức. Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> *-Đọc các số sau: 234,109; 23,235; 69,007 -Viết các số gồm có 7 đơn vị, 5 phần mười, 6 phần trăm -Viết số gồm có 15 đơn vị, 0 phần mười 0 phần trăm 6 phần nghìn. -Nêu cấu tạo, cách đọc, viết của STP *Lưu ý học sinh có 0,0 không? tại sao? - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập 	<p>HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài → nêu hướng giải.</p> <p>-Lắng nghe</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **NẤU CƠM**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 21 tháng 10 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nấu được cơm. Biết cách nấu cơm.
- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để nấu cơm giúp gia đình. *Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho học sinh	- Giới thiệu bài: GV giới thiệu – Chiếu slide	- HS theo dõi-đọc đề bài	
25'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: HS biết cách nấu cơm	Hoạt động 1 : <i>Tìm hiểu các cách nấu cơm trong gia đình.</i> - Nêu các cách nấu cơm ở gia đình . - Tóm tắt các ý trả lời của HS : Có 2 cách nấu cơm là nấu bằng xoong hoặc nồi và nấu bằng nồi cơm điện . - Nêu vấn đề : Nấu cơm bằng xoong và nồi cơm điện như thế nào để cơm chín đều , dẻo – Hai cách nấu cơm này có những ưu , nhược điểm gì ; giống và khác nhau ra sao ? Hoạt động 2 : <i>Tìm hiểu cách nấu cơm bằng xoong , nồi trên bếp .</i>	- Có hai cách nấu cơm trong gia đình - Các nhóm zoom thảo luận về cách nấu cơm bằng bếp đun theo nội dung phiếu học tập . - Đại diện các nhóm zoom trình bày kết quả thảo luận . - HS quan sát thực hiện các thao tác chuẩn bị nấu cơm bằng bếp đun qua video. - Nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun .	Máy chiếu

		- Giới thiệu. - Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm .		
5'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	- GV gọi HS nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun. - Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm: <i>Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng</i>	- HS nêu	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** - Phân môn: **Tập làm văn**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tuần: **7** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 22 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả.
- Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, năng lực quan sát, phát huy trí tưởng tượng.
- Yêu thích văn tả cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A.Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS	- Gọi 3 HS đọc dàn ý bài văn miêu tả cảnh sông nước - Nhận xét bài làm của HS	- 3 HS đọc dàn ý - Lắng nghe	
2'	Giới thiệu bài	Các em đã lập được dàn ý chi tiết cho bài văn miêu tả cảnh sông nước. Phần thân bài của đoạn văn tả cảnh sẽ có nhiều đoạn văn. Hôm nay các em Hoạt động luyện tập, Hoạt động luyện tập, thực hành::viết một đoạn văn trong phần thân bài của bài văn miêu tả cảnh SN.	- Lắng nghe	Máy tính
18'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành: MT: HS biết viết một đoạn văn tả cảnh sông nước.	- Gọi HS đọc đề bài và phần Gọi ý - Gọi HS đọc lại bài văn VHL - YC HS tự viết đoạn văn, GV đi hướng dẫn, gợi ý những HS gặp khó khăn. - YC 2 đọc bài. GV và HS	- 2HS đọc tiếp nối cho cả Lớp cùng nghe - 1HS đọc cả Lớp lắng nghe - 2HS trình bày bài của	

		nhận xét, sửa chữa, bổ sung - Gọi 5 HS đọc bài của mình, GV nhận xét bổ sung, những HS viết đạt YC	mình. HS cả Lớp theo dõi và nêu ý kiến nhận xét - 5 HS đọc bài	Máy tính
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Y/c 1 số HS đọc bài - YCHS Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: những kiến thức đã học để viết văn hay hơn, phát triển ngôn ngữ cá nhân. - Nhắc HS chuẩn bị bài sau		

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Toán**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **7** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 22 tháng 10 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh thực hiện được cách chuyển 1 phân số thập phân thành hỗn số rồi thành số thập phân.
- Học sinh vận dụng để chuyển số đo viết dưới dạng số thập phân thành số đo viết dưới dạng số tự nhiên với đơn vị đo thích hợp. Viết số thập phân thành số đo viết dưới dạng số tự nhiên với đơn vị đo thích hợp.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển NL tư chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- + Phẩm chất yêu môn Toán. Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính.

2. Học sinh: SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		Đ D DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS	Tiết trước học nội dung gì?	HS trả lời	
2'	<i>Giới thiệu bài</i>	- Nêu mục đích yêu cầu + chiếu slide	- HS viết vở	
7'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành. Thực hành Bài 1: MT: Biết chuyển PSTP => hỗn số => STP	- Phần a : Chuyển các phân số thập phân thành hỗn số + Các phân số này có đặc điểm gì ? + Ta có thể viết phân số đó dưới dạng nào ? + Làm thế nào để chuyển phân số đó thành hỗn số? - Phần b : Chuyển các hỗn số của phần a) thành số thập phân Mẫu: $16\frac{2}{10} = 16,2$ <i>Lưu ý:</i> Khi trình bày bài	- Đọc yêu cầu – phân tích mẫu - HS làm vở, HS T bày. N xét	Máy tính

		<p>HS chỉ viết theo mẫu VD : $\frac{162}{10} = 16,2$ -Cho HS đọc và nêu YC + Gọi HS chữa bài + Chốt đáp án Chốt KT: Nêu cách chuyển PSTP => hỗn số => STP</p>	- HS nêu	
5'	Bài 2: MT: Biết chuyển PSTP => STP => đọc STP	<p>- GV quan sát, HD HS làm bài - Giải thích cách làm Chốt KT:Nêu cách đọc STP</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày. N xét</p>	Máy tính
5'	Bài 3: MT: Rèn kỹ năng chuyển số đo STP => STN	<p>Giải thích cách làm Chốt KT: Cách chuyển số đo STP => STN</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày. N xét</p>	Máy tính
5'	Bài 4: MT: Giúp HS chuẩn bị bài học sau	<p>-Nêu cách chuyển $\frac{6}{10}$ =>0,6?</p>	<p>- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày. N xét</p>	
3'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. MT: củng cố kiến thức.Kết nối kiến thức đã học với cuộc sống.	<p>- Tiết học hôm nay cần nhớ nội dung gì? *Chuyển thành STP -1/10; 3/100;24/100;205/100 *Điền vào chỗ chấm 2m34cm=...cm 9m90cm=...dm 5m7m=...cm 6m40cm=...cm - Về nhà xem lại bài tập chuẩn bị bài sau STP bằng nhau</p>	<p>-HS trình bày -HS làm nháp, 2 HS làm máy tính</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

		<p>thành ngữ dưới đây :</p> <p>Đông như</p> <p>Gan như cóc</p> <p>Ngọt như lùì</p> <p>- Nêu cách phân biệt ia/ iê</p> <p>- GV nhận xét, KL</p>		
5'	BT3	<p>Gạch dưới những tiếng có chứa <i>yê</i> hoặc <i>ya</i> trong đoạn văn tả cảnh rừng khuya dưới đây:</p> <p>Chúng tôi mãi miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những truyền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thăm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.</p> <p>- Nêu cách phân biệt <i>yê/ ya</i></p> <p>- GV nhận xét, KL</p>	- HS nghe và thực hiện	Máy tính
5'	BT4	<p>Điền tiếng có vần <i>uyên</i> thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây</p> <p>a) Chỉ có mới hiểu</p> <p>Biển mênh mông nhường nào</p> <p>Chỉ có biển mới biết</p> <p>..... đi đâu về đâu.</p> <p>b) Lích cha lịch chích vành</p> <p>.....</p> <p>Mỏ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.</p> <p>- Nêu quy tắc sử dụng vần <i>uyên</i></p>	- HS nghe và thực hiện	Máy tính

		- GV nhận xét, KL		
5'	BT5	- Tìm tiếng có âm <i>yê</i> để viết tên các loài chim trong hình - Chiếu tranh và yêu cầu HS thực hiện	- HS nghe và thực hiện	Máy tính
2'	C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- Yêu cầu HS hệ thống quy tắc khi sử dụng chính tả - Về nhà HS viết bài vào vở	- Lắng nghe	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....